

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2017

V/v ly hôn giữa chị H và anh K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên.

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 29/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Ly hôn” thụ lý số: 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Hồng H** sinh năm 1981; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn K** sinh năm 1982; vắng mặt

Đều trú tại: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hồng H thể hiện:

Chị và anh Bùi Văn K tự nguyện kết hôn vào ngày 31/1/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ chị tại thôn P, xã B. Sau một thời gian chung sống, chị và anh K phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau khi phát hiện ra, chị có khuyên giải nhưng anh K không sửa đổi mà còn chửi bới, đánh đập chị. Mặc dù gia đình chị đã động viên chị nhưng anh K không thay đổi mà càng ngày càng đối xử với chị và bố mẹ chị tồi tệ. Từ năm 2011, vợ chồng ly thân, anh K đi lái xe Bắc – Nam không về nữa và cũng không gửi tiền để chị nuôi con. Anh K không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, chị đã điện thoại cho mẹ đẻ anh K và anh K báo cho anh biết việc chị xin ly hôn, nhiều lần anh K điện thoại hẹn với chị là sẽ về Tòa án để giải quyết nhưng sau đó lại không về gây khó khăn cho chị; anh K không cho chị biết địa chỉ hiện nay anh. Nay chị đã xác định không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Chị và anh K có một con chung là Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/7/2008 hiện đang ở cùng chị và bố mẹ chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh K không có tài sản chung.

- Bị đơn là anh Bùi Văn K không nộp bản tự khai và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh K.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K; áp dụng các Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Bùi Thị Thu H cho chị H trực tiếp nuôi, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có; chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng: Trong đơn khởi kiện, chị H đã ghi đầy đủ, đúng địa chỉ nơi cư trú của anh K theo Sổ hộ khẩu số 550158562 ngày 15/7/2011 do Công an xã B cấp, nhưng qua các minh tại UBND xã B xác định anh K không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú, làm cho chị H không biết nên xác định anh K cố tình dấu địa chỉ, Tòa án đã niêm yết công khai các bản bản tố tụng và Giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 14/12/2017 chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 31/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện K đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Lời khai của đương sự cũng như kết quả xác minh cho thấy: Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, vợ chồng chị H và anh K đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị H cho rằng anh K không chung thủy, không có trách nhiệm với vợ con. Việc anh K đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2011, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, không khai báo với UBND xã B và không cho chị H biết địa chỉ mới của anh, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh K.

[4] Về con chung: Chị H và anh K có một con chung là Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/7/2008 hiện đang ở cùng gia đình chị H, cháu được mẹ và ông bà ngoại nuôi dưỡng, giáo dục tốt; nguyện vọng của cháu H là muốn được ở với

mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Bùi Thị Thu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh K góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con nên được chấp nhận. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Vì anh K vắng mặt nên Toà án không giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng H và anh Bùi Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Thu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh K góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung

3. Về tài sản chung: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000843 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H và anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh